

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt
đối với Công trình khai thác nước dưới đất theo Giấy phép số 77/GP-UBND
ngày 17/10/2024 cấp cho Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

*Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy
định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định
số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề
khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền
cấp quyền khai thác tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ
Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài
nguyên nước;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất số 77/GP-
UBND ngày 17/10/2024 cấp cho Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường
(Gia hạn, điều chỉnh lần 1);*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 402/TTr-
STNMT ngày 21/11/2024, Công văn số 4738/STNMT-TNN ngày 17/12/2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của
công trình khai thác nước dưới đất đã được UBND tỉnh cấp phép cho Trung tâm
nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tại Giấy phép số 77/GP-UBND ngày
17/10/2024 (Gia hạn, điều chỉnh lần 1), cụ thể như sau:

- Tên công trình: Khai thác nước dưới đất phục vụ sinh hoạt cụm dân cư.
- Nguồn nước khai thác: Nước dưới đất.
- Quy mô khai thác: 210 m³/ngày đêm, chế độ khai thác 365 ngày/năm.
- Số lượng giếng khai thác: 02 giếng khoan.
- Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Xã Cư Klông, huyện Krông
Năng, tỉnh Đắk Lắk.

6. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 34 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

7. Tọa độ, các thông số và phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan:

1. Trách nhiệm của Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn:

a) Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này, nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

b) Mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước mặt, nước dưới đất theo quy định pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Lắp đặt, cắm biển chỉ dẫn, bảo vệ biển chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình khai thác nước dưới đất phục vụ sinh hoạt cụm dân cư; bảo vệ nguồn nước đang trực tiếp khai thác, sử dụng; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình. Trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác thì phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo cáo ngay đến chính quyền địa phương nơi gần nhất để xử lý.

d) Phối hợp với UBND huyện Krông Năng, UBND xã Cư Klông và các cơ quan liên quan xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát theo quy định.

đ) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực liên quan đến thông tin, số liệu đề xuất phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước trong hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác tài nguyên nước.

e) Trong quá trình lập hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước nhưng không làm thay đổi nội dung được quy định tại Điều 1 của Quyết định này thì tiếp tục kế thừa kết quả phê duyệt này.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh) tổ chức việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của địa phương theo quy định.

3. Trách nhiệm của UBND huyện Krông Năng:

a) Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, UBND huyện Krông Năng gửi thông báo về kế hoạch xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh trên thực địa đến UBND xã Cư Klông, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường và tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện việc xác định ranh giới phạm vi, vị trí đặt biển chỉ dẫn vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa.

b) Tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa. Sau khi hoàn thành việc xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa, phải gửi thông báo tới Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả hoàn thành.

c) Tổ chức việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của địa phương theo quy định.

d) Thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn; tiếp nhận thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn theo thẩm quyền.

4. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh) tổ chức việc công bố trên các các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của địa phương theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Krông Năng, Giám đốc Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk, Chủ tịch UBND xã Cư Klông, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (d_6b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn